|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN GDCD 6**  **Năm học: 2022 – 2023**  Thời gian làm bài: 45 phút |

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

***1.Về mục tiêu*:**

- Nhằm kiểm tra kiến thức HS đạt được trong các bài ở học kỳ 2 lớp 6; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống.Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.

***2. Năng lực cần hướng tới*** :

*Năng lực tự học và tự chủ:* Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những kỹ năng cơ bản để ứng phó với các tình huống nguy hiểm, kỹ năng chi tiêu hợp lý tiết kiệm.

*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân; lập và năng thực hiện kế hoạch hoàn thiện kỹ năng ứng phó với các tình huống nguy hiểm, kỹ năng thực hành tiết kiệm và kỹ năng thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.

**3. Phẩm chất:**

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA**

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong nửa đầu học kỳ 2 gồm các bài và chủ đề sau:

+ Tự nhận thức bản thân. + Ứng phó với các tình huống nguy hiểm.

+ Tiết kiệm.

**III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số câu hỏi** | | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | | **TL** |
| **1** | Tự nhận thức bản thân | Khái niệm | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 | | 0 | 2,5% |
| Biểu hiện |  |  | 3 |  |  |  |  |  | 3 | | 0 | 7,5% |
| Ý nghĩa | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 | | 0 | 2,5% |
| Cách rèn luyện |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 | | 1 | 10% |
| **2** | Ứng phó với tình huống nguy hiểm | Khái niệm | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 | | 0 | 5,0% |
| Biểu hiện | 4 |  | 3 |  |  |  |  |  | 7 | | 0 | 17,5% |
| Ý nghĩa |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | | 0 | 0 |
| Cách rèn luyện |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 0 | | 0 | 30% |
| **3** | Tiết kiệm | Khái niệm | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 | | 0 | 5,0% |
| Biểu hiện | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  | 4 | | 0 | 10% |
| Ý nghĩa |  |  |  | 1 |  |  |  |  | 1 | | 0 | 10% |
| Cách rèn luyện |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | | 0 | 0 |
| **Số câu** | | | **12** | **0** | **8** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **20** | | **3** | **23 câu** |
| **Điểm số** | | | **3,0** | **0** | **2,0** | **1,0** | **0** | **3,0** | **0** | **1,0** | **5,0** | | **5,0** | **10 điểm** |
| **Tổng số điểm** | | | **3,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **1,0 điểm** | | **10 điểm** | | |

**2. Bảng đặc tả: (Đề 1,2)**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Vị trí câu hỏi**  **Đề 1** | | **Vị trí câu hỏi**  **Đề 2** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TL**  (Số ý) | **TN**  (Số câu) | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** |
| **Tự nhận thức bản thân** | | |  |  |  |  |  |  |
| - Khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện của tự nhận thức bản thân | **Nhận biết** | - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. |  | 1 |  | C1 |  | C20 |
| - Nêu được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. |  | 1 |  | C2 |  | C19 |
| **Thông hiểu** | - Xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. |  | 1 |  | C3 |  | C18 |
| - Xác định được giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. |  | 2 |  | C4,5 |  | C17,16 |
| **Vận dụng** | Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của bản thân. |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự tôn trọng bản thân. | 1 |  | C3 |  | C3 |  |
| **Ứng phó với tình huống nguy hiểm** | | |  |  |  |  |  |  |
| - Khái niệm và cách ứng phó với tình huống nguy hiểm | **Nhận biết** | - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm đối với trẻ em. |  | 5 |  | C6,7,8,9,10 |  | C15,14,13,12,11 |
| - Nêu được hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em |  | 1 |  | C11 |  | C10 |
| **Thông hiểu** | Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn |  | 3 |  | C12,13, 14 |  | C9,8,7 |
| **Vận dụng** | Thực hành cách ứng phó trong một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. | 1 |  | C2 |  | C2 |  |
| **Tiết kiệm** | | |  |  |  |  |  |  |
| - Khái niệm, biểu hiện ý nghĩa và cách rèn luyện của tiết kiệm | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm của tiết kiệm |  | 2 |  | C15,16 |  | C6,5 |
| - Nêu được biểu hiện của tiết kiệm (thời gian, tiền bạc, đồ dùng, điện, nước, ..) |  | 4 |  | C17,18, 19,20 |  | C4,3,2,1 |
| **Thông hiểu** | - Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm. | 1 |  | C1 |  | C1 |  |
| **Vận dụng** | - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. |  |  |  |  |  |  |
| - Phê phán những biểu hiện lãng phí thời gian, tiền bạc, đồ dùng,… |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | Nhận xét, đánh giá việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**  **ĐỀ SỐ 1**  **Đề thi gồm: 02 trang** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN GDCD**  **Lớp: 6 – Năm học: 2022 – 2023**  **Thời gian làm bài: 45p** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 điểm):**

**Đọc kĩ các câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1.** Tự nhận thức bản thân là:

**A. Biết che giấu khuyết điểm của mình.**

**B. Biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình.**

**C. Luôn biết cách làm mình nổi bật.**

**D. Luôn hãnh diện về điểm mạnh của bản thân.**

**Câu 2.** Tự nhận thức bản thân sẽ giúp chúng ta điều gì?

**A.** Giúp ta dễ dàng nắm được điểm yếu của người khác.

**B.** Giúp ta dễ đạt được mục đích của mình.

**C.** Giúp ta nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy, điểm yếu để khắc phục.

**D.** Giúp ta dễ lôi kéo người khác.

**Câu 3.** Đâu là một trong những việc chúng ta cần làm để nhận thức đúng về bản thân?

**A.** Quan sát phản ứng và lắng nghe nhận xét của người khác về mình.

**B.** Bản thân mình tự ý thức không cần phải để ý người khác nói về mình.

**C.** Sống nội tâm, không cần phải chia sẻ những cảm nhận của mình.

**D.** Nhận thấy mình giỏi thì không cần phải rèn luyện hay học hỏi gì thêm nữa.

**Câu 4.** Hành vi nào dưới đây ***không*** thể hiện việc tự nhận thức của bản thân?

**A.** L thường tỏ ra khó chịu và không quan tâm đến những điều các bạn góp ý.

**B.** K hỏi những điều băn khoăn với thầy cô khi kết thúc giờ học.

**C.** V rất thích vẽ và nhờ mẹ đăng kí cho mình lớp học thêm vẽ.

**D.** T lấy giấy liệt kê điểm mạnh, điểm yếu để đặt ra mục tiêu trong rèn luyện.

**Câu 5.** Ý kiến nào dưới đây ***không đúng*** khi nói về ý nghĩa của tự nhận thức bản thân?

**A.** Giúp ta sống tự cao, tự đại khi biết được điểm mạnh của mình.

**B.** Xác định những việc cần làm để hoàn thiện bản thân.

**C.** Có cái nhìn trung thực về ưu điểm, nhược điểm của mình.

**D.** Giúp ta dễ dàng đồng cảm chia sẻ với người khác.

**Câu 6.** Tình huống nào sau đây là tình huống nguy hiểm từ con người?

**A.** Bão **B.** Lũ lụt.

**C.** Bạo lực học đường. **D.** Động đất.

**Câu 7.** Sự việc nào dưới đây ***không*** gây nguy hiểm đến con người?

**A.** Khu chung cư nhà bạn B đang xảy ra hỏa hoạn lớn.

**B.** Các bạn đang tụ tập tắm ở khu vực bãi biển cấm.

**C.** Bạn T lội qua suối để về nhà trong lúc trời mưa to.

**D.** Bạn A được bố dạy bơi ở bể bơi của nhà văn hóa quận.

**Câu 8.** Trong các tình huống dưới đây, tình huống nào ***không phải*** là tình huống nguy hiểm?

**A.** Có người lạ theo đuôi mình trên đường. **B.** Bão đổ bộ vào đất liền.

**C.** Sóng thần. **D.** Học sinh làm bài kiểm tra giữa kì.

**Câu 9.** Trường hợp nào dưới đây ***không phải*** là tình huống nguy hiểm?

**A.** Lừa đảo. **B.** Trộm cắp tài sản. **C.** Lốc xoáy. **D.** Mua bán.

**Câu 10.** Tình huống nào ***không*** được coi là tình huống nguy hiểm?

**A.** Đi chơi công viên cùng bố mẹ.

**B.** Đi xe đạp làm 2,3 hàng ngang để dễ nói chuyện.

**C.** Chạy đùa nô giỡn khi đi cầu thang.

**D.** Thả diều ngoài bãi đất trống khi trời gió to chuẩn bị mưa.

**Câu 11.** Lũ lụt ***không*** gây ra hậu quả nào?

**A.** Nhiễm độc khí dẫn tới tử vong. **B.** Thiệt hại về kinh tế.

**C.** Gây ô nhiễm nguồn nước. **D.** Tổn thất về tinh thần và tính mạng.

**Câu 12.** Khi có sự việc nguy hiểm cần trình báo khẩn cấp đến công an, em cần gọi:

**A.** 111. **B.** 112. **C.** 113. **D.** 114.

**Câu 13.** Để đảm bảo an toàn cho bản thân khi mưa dông, lốc, sét, chúng ta cần tránh:

**A.** Trú dưới gốc cây, cột điện. **B.** Tắt thiết bị điện trong nhà.

**C.** Tìm nơi trú ẩn an toàn. **D.** Ở nguyên trong nhà.

**Câu 14.** Khi đang ở trong nhà cao tầng phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn chúng ta sẽ:

**A.** Chạy lên tầng cao hơn nơi chưa cháy.

**B.** Thoát hiểm bằng cầu thang máy cho nhanh.

**C.** Chạy xuống bằng cầu thang bộ theo chỉ dẫn thoát nạn.

**D.** Ở trong phòng đóng kín các cửa lại để khói khỏi vào.

**Câu 15.** Sử dụng một cách hợp lý, đúng mức của cải vật chất, thời gian sức lực của mình và của người khác gọi là:

**A.** Hà tiện. **B.** Tiết kiệm. **C.** Keo kiệt. **D.** Bủn xỉn.

**Câu 16.** Câu nào sau đây nói về tiết kiệm?

**A.** Không thầy đố mày làm nên. **B.** Ăn trông nồi ngồi trông hướng.

**C.** Tích tiểu thành đại. **D.** Lá lành đùm lá rách.

**Câu 17.** Biểu hiện nào dưới đây ***không phải*** là biểu hiện của tiết kiệm?

**A.** Luôn tắt điện và khoá vòi nước khi không dùng đến.

**B.** Quần áo mặc liên tục một đến hai tuần mới giặt để tiết kiệm nước.

**C.** Chỉ mua sắm những vật dụng thật sự cần thiết.

**D.** Lấy đồ ăn ở chỗ công cộng, chỉ lấy vừa đủ dùng.

**Câu 18.** Để tiết kiệm thời gian, vào những lúc rảnh rỗi em sẽ làm gì?

**A.** Chơi rất nhiều thể loại game.

**B.** Rủ bạn bè tụ tập nơi quán xá để ăn uống.

**C.** Lên Facebook nói chuyện với mọi người.

**D.** Học bài, đọc sách, giúp bố mẹ việc nhà.

**Câu 19.** Nội dung nào dưới đây ***không phải*** là biểu hiện của tính tiết kiệm?

**A.** Bảo quản đồ dùng học tập, sách vở.

**B.** Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

**C.** Xé sách vở để gấp máy bay giấy.

**D.** Khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên.

**Câu 20.** Việc làm nào sau đây thể hiện tiết kiệm?

**A.** Bật điện ngay cả khi trong phòng đã sáng rõ.

**B.** Xả nước uống để rửa tay.

**C.** Trong giờ học Ngữ Văn, tranh thủ làm bài tập Toán.

**D.** Tắt quạt, điện khi ra khỏi lớp.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1 (1 điểm):** Em hãy nêu ý nghĩa của việc tiết kiệm.

**Câu 2 (3 điểm):** Tình huống:

Tan học, M đạp xe về nhà. Bỗng mây đen kéo tới, sấm chớp ầm ầm, mưa rơi nặng hạt. M thấy vài bạn trú tạm dưới gốc cây to bên đường, có bạn thì mặc áo mưa rồi đi tiếp.

1. Trong tình huống này, M nên làm gì?
2. Theo em, M sẽ khuyên các bạn như thế nào để đảm bảo an toàn nhất?

**Câu 3 (1 điểm):** Hãy chỉ ra điểm yếu của em trong học tập và trình bày những việc em đã làm để khắc phục điểm yếu đó.

***------ HẾT ------***

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2**  **MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7**  **Năm học 2022-2023**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

***1.Về mục tiêu*:**

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở nửa đầu học học kỳ II lớp 7; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống.Từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá được các hành vi và chuẩn mực đạo đức của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.

***2. Năng lực cần hướng tới*** :

- Năng lực chung:

+ Tự chủ và tự học để bổ sung kịp thời các kiến thức cơ bản phục vụ việc kiểm tra đánh giá. Biết lập kế hoạch tự học tự tìm kiếm kiến thức trong sách vở, thông qua sách báo và các nguồn tư liệu khác nhau để hoàn thành kế hoạch học tập và đạt kết quả cao nhất trong bài kiểm tra

+ Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công

+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động xây dựng những kế hoạch ôn tập hiệu quả để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.

- Năng lực đặc thù:

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những giá trị truyền thống tốt đẹp của quê hương, dòng họ, của các chuẩn mực đạo đức như quan tâm chia sẻ, rèn luyện kỹ năng tự giác và tích cực học tập của bản thân.

*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về của quê hương, bồi đắp tình cảm đạo đức tốt đẹp trong mối quan hệ với người khác biết cảm thông, chia sẻ, biết quan tâm tới những người xung quanh.

**3. Phẩm chất:**

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA**

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau:

+ Ứng phó với tâm lý căng thẳng. + Phòng, chống bạo lực học đường.

+ Quản lý tiền.

**III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:**

- Kiểm tra tập trung tại lớp

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số câu hỏi** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Ứng phó với tâm lí căng thẳng** | Khái niệm | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 0 | 5,0% |
| Biểu hiện | 3 |  | 1 | 1 |  |  |  |  | 4 | 1 | 20% |
| Ý nghĩa |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 2,5% |
| Cách rèn luyện |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | 0 |
| **2** | **Phòng, chống bạo lực học đường** | Khái niệm | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 0 | 5,0% |
| Biểu hiện | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  | 4 | 0 | 10% |
| Ý nghĩa |  |  | 2 |  |  |  |  |  | 2 | 0 | 5,0% |
| Cách rèn luyện |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 0 | 1 | 30% |
| **3** | **Quản lí tiền** | Khái niệm | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 | 0 | 5,0% |
| Biểu hiện | 2 |  | 1 |  |  |  |  |  | 3 | 0 | 7,5% |
| Ý nghĩa |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | 0 |
| Cách rèn luyện |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 1 | 10% |
| **Số câu** | | | **12** | **0** | **8** | **1** | **0** | **1** |  | **1** | **20** | **3** | **23 câu** |
| **Điểm số** | | | **3,0** | **0** | **2,0** | **1,0** | **0** | **3,0** |  | **1,0** | **5,0** | **5,0** | **10 điểm** |
| **Tổng số điểm** | | | **3,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **1,0 điểm** | | **10 điểm** | |

**2. Bảng đặc tả: (Đề 1,2)**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Vị trí câu hỏi**  **Đề 1** | | **Vị trí câu hỏi**  **Đề 2** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TL**  (Số ý) | **TN**  (Số câu) | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** |
| **ỨNG PHÓ VỚI TÂM LÍ CĂNG THẲNG** | | |  |  |  |  |  |  |
| - Khái niệm, biểu hiện ý nghĩa của ứng phó với tâm lí căng thẳng | **Nhận biết** | - Nêu được các biểu hiện của tâm lí căng thẳng |  | 2 |  | C9,10 |  | C9,10 |
| - Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. | 1 | 3 | C1 | C11,12,19 | C1 | C11,12,19 |
| **Thông hiểu** | - Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. |  | 2 |  | C18,20 |  | C18,20 |
| **Vận dụng** | - Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng |  |  |  |  |  |  |
| - Nêu được các biểu hiện của căng thẳng |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | - Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. |  |  |  |  |  |  |
| **PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của phòng, chống bạo lực học đường | **Nhận biết** | - Hiểu được bạo lực học đường là gì, biểu hiện của bạo lực học đường  - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường. |  | 4 |  | C1,2,7,8 |  | C,2,7,8,13 |
| **Thông hiểu** | - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.  - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. |  | 4 |  | C13,14,16,17 |  | C1,14,16,17 |
| **Vận dụng** | - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức | 1 |  | C2 |  | C2 |  |
| - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. |  |  |  |  |  |  |
| **QUẢN LÍ TIỀN** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Khái niệm, biểu hiện ý nghĩa của quản lí tiền | **Nhận biết** | - Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. |  | 3 |  | C3,4,5 |  | C3,5,15 |
| **Thông hiểu** | Trình bày được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. |  | 2 |  | C6,15 |  | C4,6 |
| **Vận dụng** | Bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân.  - Bước đầu biết quản lí tiền của bản thân.  - Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân. |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | - Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để quản lí tiền | 1 |  | C3 |  | C3 |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**  **ĐỀ SỐ 1**  **Đề thi gồm: 02 trang** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN GDCD**  **Lớp: 7 – Năm học: 2022 -2023**  **Thời gian làm bài: 45p** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 điểm):**

**Đọc kĩ các câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1: Biểu hiện của bạo lực học đường là:**

A. Đánh đập. B. Quan tâm.C. Sẻ chia. D. Cảm thông.

**Câu 2: [Các hành vi: Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, xâm hại thân thể, sức khỏe, lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác xảy ra trong trường học là biểu hiện của nội dung nào sau đây?](https://khoahoc.vietjack.com/question/910175/hanh-vi-hanh-ha-nguoc-dai-danh-dap-xam-hai-than-the-suc-khoe-lang-ma-x-hhq2n)**

A. Đấu tranh giai cấp.B. Bạo lực xã hội.

C. Bạo lực gia đình. D. Bạo lực học đường.

**Câu 3: Biểu hiện nào dưới đây *không* nói về ý nghĩa của quản lý tiền?**

A. Chi tiêu hợp lí. B. Tiết kiệm.

C. Kiếm tiền phù hợp với khả năng của mình. D. Làm mọi việc mình thích.

**Câu 4:** [**Quản**](https://vietjack.me/cau-hoi/cau-ca-dao-noi-chin-thi-nen-lam-muoi-noi-muoi-lam-chin-ke-cuoi-nguoi-c-449720.html) **lý tiền hiệu quả giúp rèn luyện thói quen nào sau đây?**

A. Chi tiêu hợp lí. B. Hoang phí. C. Hà tiện. D. Không tiết kiệm.

**Câu 5: Biểu hiện nào sau đây nói về ý nghĩa của quản lý tiền?**

A. Trung thực. B. Tiết kiệm. C. Tự trọng. D. Liêm khiết.

**Câu 6: Quản lý tiền có hiệu quả sẽ giúp:**

A. mua được món đồ mình mong muốn.

B. hình thành thói quen chi tiêu không hợp lí.

C. hình thành thói quen keo kiệt trong tương lai.

D. mua sắm vật dụng đắt tiền khi chưa cần thiết.

**Câu 7: Biểu hiện của bạo lực học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây?**

A. Cha mẹ đánh đập con cái. B. Trêu chọc làm bạn bực mình.

C. Giáo viên phê bình học sinh trong lớp. D. Học sinh xúc phạm danh dự của bạn học.

**Câu 8: Biểu hiện nào sau đây *không phải* bạo lực học đường?**

A. Tung tin đồn không chính xác về bạn trong lớp. B. Nói xấu, chê bai, chế giễu bạn.

C. Kéo bè kết phái đến đánh bạn. D. Rủ các bạn trong lớp đi thăm bạn ốm.

**Câu 9: Em đồng tình với cách ứng phó tâm lý căng thẳng nào dưới đây?**

A. Xem tivi, xem phim liên tục. B. Dành nhiều thời gian chơi điện tử.

C. Đọc sách, nghe nhạc nhẹ nhàng. D. Hút thuốc, uống rượu, bia.

**Câu 10: Mệt mỏi, chán ăn, khó ngủ là một số biểu hiện của:**

A. học sinh lười học. B. cơ thể bị căng thẳng.

C. học sinh chăm học. D. người trưởng thành.

**Câu 11: Khi rơi vào trạng thái căng thẳng, chúng ta *không nên* làm gì sau đây?**

A. Luyện tập thể thao, hòa mình với thiên nhiên.

B. Xác định phương pháp học tập khoa học, phù hợp.

C. Chia sẻ, tâm sự với người thân và bạn bè xung quanh.

D. Tách biệt với mọi người, không trò chuyện với bất kì ai.

**Câu 12: Khi thấy bạn thân của mình bị tâm lý căng thẳng về học tập, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?**

A. Động viên, giúp đỡ bạn vượt qua khó khăn.

B. Làm bài cho bạn để bạn không phải căng thẳng.

C. Kệ bạn, bạn thân – thân ai người ấy lo.

D. Cho bạn chép bài khi đến giờ kiểm tra.

**Câu 13: Nguyên nhân chủ quan dẫn đến bạo lực học đường là gì?**

A. Thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình. B. Đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi.

C. Tác động tiêu cực từ môi trường xã hội. D. Tác động từ các game có tính bạo lực.

**Câu 14: Nội dung nào dưới đây *không* phản ánh đúng về tác hại của bạo lực học đường?**

A. Gây ra những tổn thương về thân thể và tâm lý cho nạn nhân.

B. Người bị bạo lực học đường có thể bị giảm sút kết quả học tập.

C. Gây không khí căng thẳng trong gia đình và xã hội thiếu an toàn.

D. Người gây bạo lực học đường không phải chịu các hình thức kỉ luật.

**Câu 15: Việc làm nào sau đây *không* thể hiện tính tiết kiệm?**

A. Bố cho A tiền tiêu ăn sáng mỗi ngày 20.000 đồng, A chỉ ăn hết 10.000 đồng và số tiền còn lại A bỏ vào lợn tiết kiệm.

B. Sau mỗi năm học, V thường sử dụng những trang vở chưa viết gộp lại thành quyển vở nháp.

C. Mùa hè oi nóng, T xả nước ra chậu rất nhiều để nghịch nước cho mát.

D. H có thói quen khóa vòi nước và tắt điện nhà vệ sinh sau khi sử dụng xong.

**Câu 16: Việc phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào dưới đây?**

A. Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

B. Bộ Luật Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)**.**

C. Bộ Luật Lao động năm 2020.

D. Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

**Câu 17: Nếu nhìn thấy tình trạng các bạn học sinh đang đánh nhau, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?**

A. Không làm gì cả vì đó không phải việc của mình

B. Lấy điện thoại quay clip rồi tung lên facebook.

C. Reo hò, cổ vũ các bạn tiếp tục đánh nhau.

D. Nhanh chóng báo cho những người lớn đáng tin cậy.

**Câu 18: H chuẩn bị thi hùng biện trước toàn trường nên cảm thấy rất lo lắng, hồi hộp. Trước khi thi, H đã dành thời gian hít thở sâu và tự nhủ: “Mình sẽ làm tốt thôi, mình đã luyện tập rất nhiều rồi”. Cuối cùng, H đã có phần thi rất ấn tượng và nhận được kết quả tốt. Việc làm của H thể hiện bạn là người:**

A. Biết cách ứng phó với tâm lý căng thẳng. B. May mắn và tự tin.

C. Biết quan tâm, chia sẻ đến mọi người. D. Rất coi trọng thành tích.

**Câu 19: Câu nói nào dưới đây thể hiện thái độ tích cực?**

A. Chẳng ai quan tâm đến mình cả! B. Mình học thế này sẽ thi trượt mất!

C. Mình làm gì cũng thất bại! D. Mình sẽ tìm được những người bạn tốt!

**Câu 20: Nhận định nào sau đây *không đúng* khi bàn về vấn đề ứng phó với căng thẳng?**

A. Căng thẳng gây ra các ảnh hưởng tiêu cực về thể chất và tinh thần của con người

B. Bạo lực học đường là nguyên nhân khách quan có thể gây ra trạng thái căng thẳng.

C. Trạng thái căng thẳng có thể xuất phát từ nguyên nhân khách quan hoặc chủ quan.

D. Khi căng thẳng, chúng ta nên tự vượt qua, không nên nhờ sự trợ giúp từ người khác.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1 (1 điểm):**

a. Tâm lý căng thẳng là gì?

b. Nêu một số cách ứng phó tích cực với tâm lý căng thẳng mà em biết.

**Câu 2 (3 điểm):**

K bị mất bút mới mua nên nghi ngờ H cùng bàn lấy. Sau đó, K lên mạng tung tin H đã ăn trộm bút của mình và kêu gọi mọi người chia sẻ làm cho các bạn trong lớp kì thị, tẩy chay H.

a. Theo em, hành vi của K có phải bạo lực học đường không? Vì sao?

b. Nếu em là bạn của K, em sẽ làm gì?

**Câu 3 (1 điểm):**

Là học sinh lớp 7, em có cần phải quản lý tiền không? Nêu một số cách quản lý tiền hiệu quả của bản thân.

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII**  **MÔN GDCD 8**  **Năm học: 2022 – 2023**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. Mục tiêu cần đạt**

*1. Kiến thức*

- Học sinh hiểu được nội dung kiến thức về:

+ Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình

+ Phòng, chống tệ nạn xã hội

+ Phòng chống HIV/AIDS

+ Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại

*-* Học sinh có thể nhận diện các hành vi dựa trên khái niệm

- Biết đọc và đưa ra cách xử lí tình huống trong bài.

*2. Kĩ năng*

- Học sinh có kĩ năng ứng xử các tình huống trong thực tế cuộc sống từ đó điều chỉnh hành vi cho phù hợp.

*3. Thái độ*

- Có ý thức tự rèn luyện và thay đổi hành vi chưa đúng của bản thân.

- Ủng hộ, bảo vệ những việc tích cực, những tấm gương sáng.

- Phê phán những biểu hiện hoặc hành vi chưa đúng các chuẩn mực đạo đức.

*4. Năng lực cần đạt*

- Học sinh hình thành các năng lực như: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực sáng tạo.

**II. Ma trận đề kiểm tra**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số câu hỏi** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình** | Khái niệm |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 2,5% |
| Biểu hiện | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  | 2 | 0 | 5,0% |
| Ý nghĩa | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 0 | 5,0% |
| Cách rèn luyện |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | 0 |
| **2** | **Phòng, chống tệ nạn xã hội** | Khái niệm | 2 |  |  | 1 |  |  |  |  | 2 | 1 | 15% |
| Biểu hiện | 2 |  | 1 |  |  |  |  |  | 3 | 0 | 7,5% |
| Ý nghĩa |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | 0 |
| Cách rèn luyện |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 1 | 10% |
| **3** | **Phòng chống HIV/AIDS** | Khái niệm | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 | 0 | 5,0% |
| Biểu hiện | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  | 4 | 0 | 10% |
| Ý nghĩa |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 2,5% |
| Cách rèn luyện |  |  |  |  |  | 1 |  |  | 0 | 1 | 30% |
| **4** | **Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại** | Khái niệm | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 2,5% |
| Biểu hiện |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 2,5% |
| Ý nghĩa |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 | 0 | 2,5% |
| Cách rèn luyện |  |  |  |  |  |  |  |  | 0 | 0 | 0 |
| **Số câu** | | | **12** | **0** | **8** | **1** | **0** | **1** |  | **1** | **20** | **3** | **23 câu** |
| **Điểm số** | | | **3,0** | **0** | **2,0** | **1,0** | **0** | **3,0** |  | **1,0** | **5,0** | **5,0** | **10 điểm** |
| **Tổng số điểm** | | | **3,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **3,0 điểm** | | **1,0 điểm** | | **10 điểm** | |

**2. Bảng đặc tả: (Đề 1,2)**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Vị trí câu hỏi**  **Đề 1** | | **Vị trí câu hỏi**  **Đề 2** | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TL**  (Số ý) | **TN**  (Số câu) | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** |
| **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG GIA ĐÌNH** | | | | | | | | |
| - Khái niệm, biểu hiện ý nghĩa. | **Nhận biết** | - Nêu được các quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình |  | 1 |  | C1 |  | C1 |
| - Nêu được khái niệm gia đình |  | 2 |  | C2,3 |  | C2,3 |
| **Thông hiểu** | - Nhận biết được các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân. |  | 2 |  | C4,10 |  | C4,10 |
| **Vận dụng** | - Nêu được quy định của pháp luật của công dân trong gia đình |  |  |  |  |  |  |
| - Nêu được quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | - Thực hiện được nghĩa vụ của công dân trong gia đình |  |  |  |  |  |  |
| **PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI** | | | | | | | | |  |  |
| - Khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa. | **Nhận biết** | - Hiểu được tệ nạn xã hội là gì |  | 2 |  | C5,6 |  | C5,6 |
| **Thông hiểu** | - Phân biệt được các loại tệ nạn xã hội và đâu là tệ nạn xã hội. | 1 | 3 | C1 | C7,815 | C1 | C7,815 |
| **Vận dụng** | - Nêu được các quy định của pháp luật về việc phòng, chống tệ nạn xã hội. |  |  |  |  |  |  |
| - Phê phán những hành vi liên quan đến tệ nạn xã hội |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | - Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần phòng, chống tệ nạn xã hội | 1 |  | C3 |  | C3 |  |
| **PHÒNG CHỐNG HIV/AIDS** | | |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Khái niệm, biểu hiện ý nghĩa. | **Nhận biết** | - Nêu được khái niệm HIV/AIDS là gì |  | 4 |  | C11,12,13,14 |  | C11,12,13,14 |
| **Thông hiểu** | - Giải thích được ý nghĩa của phòng, chống nhiễm HIV/AIDS |  | 3 |  | C9,16,17, |  | C9,16,17, |
| **Vận dụng** | - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc phòng, chống nhiễm HIV/AIDS | 1 |  | C2 |  | C2 |  |
| **Vận dụng cao** | - Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần phòng, chống nhiễm HIV/AIDS |  |  |  |  |  |  |
| **PHÒNG NGỪA TAI NẠN VŨ KHÍ CHÁY NỔ VÀ CÁC CHẤT ĐỘC HẠI** | | | | | | | | |
| - Khái niệm, biểu hiện ý nghĩa. | **Nhận biết** | - Hiểu được khái niệm tai nạn vũ khí cháy nổ |  | 1 |  | C18 |  | C18 |
| **Thông hiểu** | - Nêu được các loại vũ khí cháy nổ và các chất độc hại |  | 2 |  | C19,20 |  | C19,20 |
| **Vận dụng** | - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về việc phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại. |  |  |  |  |  |  |
| **Vận dụng cao** | - Thực hiện nghĩa vụ của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại. |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**  **ĐỀ SỐ 1**  **Đề thi gồm: 02 trang** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II MÔN GDCD**  **Lớp: 8 – Năm học: 2022 -2023**  **Thời gian làm bài: 45p** |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 điểm):**

**Đọc kĩ các câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1: Con cháu có trách nhiệm gì đối với ông bà, cha mẹ?**

A. Mua hàng hiệu đắt tiền cho ông bà, bố mẹ.

B. Nhạo báng, nói xấu bố mẹ, ông bà với người ngoài.

C. Kính trọng, biết ơn, chăm sóc và nuôi dưỡng.

D. Khi lớn phải thường xuyên gửi tiền cho ông bà, cha mẹ.

**Câu 2: Bố mẹ có trách nhiệm gì đối với con cái?**

A. Ép buộc con cái làm theo ý muốn bản thân. B. Phân biệt đối xử giữa các con.

C. Chiều chuộng, nghe lời con cái. D. Nuôi dạy, bảo vệ, giáo dục con cái.

**Câu 3: Việc làm nào *không* là quyền và nghĩa vụ của ông bà?**

A. Trông nom các cháu. B. Chăm sóc các cháu.

C. Giáo dục các cháu. D. Đánh mắng, xúc phạm con cháu.

**Câu 4: Lâm 13 tuổi. Một lần, Lâm đi xe máy vào đường ngược chiều và đâm phải một người đi xe đạp làm người đó bị thương và hỏng xe. Lâm bị cơ quan công an tạm giữ. Khi cơ quan công an mời bố mẹ Lâm đến để giải quyết sự việc, bồi thường cho người bị đâm xe thì bố mẹ Lâm không chịu đến và nói rằng mình không làm việc đó nên không chịu trách nhiệm. Theo em, bố mẹ Lâm trả lời như vậy có đúng không? Vì sao?**

A. Bố mẹ Lâm trả lời như vậy là đúng vì người có hành vi vi phạm pháp luật và gây thiệt hại là Lâm nên bố mẹ Lâm không phải bồi thường.

B. Bố mẹ Lâm trả lời như vậy là đúng vì Lâm 13 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm về những vi phạm do bản thân gây ra.

C. Bố mẹ Lâm trả lời như vậy là sai vì Lâm 13 tuổi nên bố mẹ Lâm có trách nhiệm bảo hộ con, khắc phục các thiệt hại do con gây ra khi con chưa thành niên.

D. Bố mẹ Lâm trả lời như vậy là sai vì nhà trường nơi Lâm theo học có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ trong tình huống này.

**Câu 5: Các loại tệ nạn xã hội nhức nhối nhất hiện nay là?**

A. Tham nhũng, nghiện game không lành mạnh. B. Ma túy, mại dâm, cờ bạc.

C. Ma túy, mại dâm. D. Xâm hại tình dục trẻ em, trộm cắp, lừa đảo.

**Câu 6: Hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là?**

A. Tệ nạn xã hội. B. Vi phạm pháp luật.

C. Vi phạm đạo đức. D. Vi phạm quy chế.

**Câu 7: Đâu *không* là tác hại của tệ nạn xã hội?**

A. Ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần và đạo đức con người.

B. Làm tan vỡ hạnh phúc gia đình.

C. Rối loạn trật tự xã hội, suy thoái giống nòi dân tộc.

D. Làm ổn định trật tự xã hội.

**Câu 8: Em đồng ý với ý kiến nào sau đây?**

A. Không mang đồ hộ người khác khi không biết rõ là gì.

B. Đánh bạc, chơi đề là có thu nhập.

C. Pháp luật không xử lý người nghiện.

D. Học sinh chẳng bao giờ mắc tệ nạn xã hội.

**Câu 9: Nếu tình cờ phát hiện có kẻ buôn bán ma túy, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào?**

A. Lờ đi coi như không biết vì sợ bị trả thù.

B. Phân tích cho người đó hiểu việc làm đó vi phạm pháp luật.

C. Bí mật theo dõi kẻ đó, khi phát hiện chứng cứ sẽ báo cho công an.

D. Báo ngay cho cha mẹ hoặc thầy cô hay người có trách nhiệm biết.

**Câu 10: Gia đình K lợi dụng mẹ già chiếm đoạt tài sản, chuyển nhượng sổ đỏ để lấy đất sau đó bán và đưa mẹ vào trại dưỡng lão để không phải trông nom, chăm sóc. Việc làm đó nói lên điều gì?**

A. Con cái bất hiếu với cha mẹ. B. Con cái yêu thương cha mẹ.

C. Con cái không nghe lời cha mẹ. D. Con cái tôn trọng cha mẹ.

**Câu 11: Con đường nào ngắn nhất làm lây nhiễm HIV/AIDS?**

A. Ma túy, mại dâm. B. Cờ bạc, rượu chè.

C. Xâm hại tình dục, bạo lực gia đình. D.Trộm cắp.

**Câu 12: Tên gọi của một loại vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người là?**

A. HIV. B. AIDS. C. Ebola. D. Cúm gà.

**Câu 13: HIV/AIDS *không* lây qua con đường nào?**

A. Quan hệ tình dục. B. Từ mẹ sang con trong quá trình mang thai.

C. Dùng chung ống kim tiêm. D. Ôm, bắt tay.

**Câu 14: Đâu *không* là dấu hiệu lâm sàng chính khi mắc HIV/AIDS?**

A. Sút cân trên 10% trọng lượng cơ thể. B. Sốt kéo dài trên 1 tháng.

C. Tiêu chảy kéo dài trên 1 tháng. D. Tăng cân quá nhanh.

**Câu 15: Làm nghề bán nước chè, bà X (70 tuổi) thường thấy người nghiện ma tuý hỏi mình bơm kim tiêm, nước cất… Với mong muốn bán chút kiếm lời, bà X đã mua về nhằm phục vụ khách uống nước là con nghiện và cho họ sử dụng phòng ngủ của gia đình ở tầng hai để thực hiện hành vi sử dụng chất ma tuý. Hỏi hành vi của bà X có vi phạm pháp luật không?**

A. Bà X không vi phạm pháp luật vì bà không buôn bán ma tuý.

B. Bà X có vi phạm pháp luật vì có hành vi buôn bán ma tuý.

C. Bà X không vi phạm pháp luật vì bà đã 70 tuổi nên được miễn trừ hành vi vi phạm pháp luật.

D. Bà X có vi phạm pháp luật vì có hành vi tổ chức sử dụng ma tuý.

**Câu 16: Các việc làm *không* phòng, chống HIV/AIDS là?**

A. Tuyên truyền tới mọi người tác hại của ma túy để mọi người phòng chống.

B. Tiếp tay cho người xấu vận chuyển ma túy.

C. Tham gia các hoạt động phòng, chống ma túy tại địa phương.

D. Không buôn bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy.

**Câu 17: Em *không* đồng ý với ý kiến nào sau đây?**

A. Học sinh chẳng bao giờ mắc tệ nạn xã hội.

B. Đánh bạc, chơi đề là vi phạm pháp luật.

C. Tệ nạn xã hội khiến cho gia đình tan vỡ.

D. Không mang đồ hộ người khác khi không biết rõ là gì.

**Câu 18: Khi phát hiện một nhóm thanh niên bán pháo nổ trong trường học của mình, em sẽ làm gì?**

A. Báo với cô giáo chủ nhiệm để cô tìm cách xử lý.

B. Không quan tâm vì không liên quan đến mình.

C. Mời bạn bè mua pháo.

D. Đi theo nhóm thanh niên đó để buôn pháo.

**Câu 19: Hành động nào sau đây *không* thực hiện đúng quy định về phòng ngừa tai nạn về vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?**

A. Công an sử dụng vũ khí để trấn áp tội phạm.

B. Sử dụng súng AK để tập huấn quân sự.

C. Người dân cưa bom mìn để đem bán.

D. Nhà máy do Bộ Công an quản lý sản xuất pháo hoa để bắn chào mừng dịp tết nguyên đán.

**Câu 20: Đối tượng *không* được trang bị vũ khí thô sơ là?**

A. Quân đội nhân dân. B. Dân quân tự vệ. C. Kiểm lâm. D. Người dân.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm):**

**Câu 1 (1 điểm):**

a. Thế nào là tệ nạn xã hội?

b. Theo em, những nguyên nhân nào khiến con người sa vào tệ nạn xã hội?

**Câu 2 (3 điểm):**

Bạn N lớp 8A có mẹ nhiễm HIV. Một lần N bị ốm, cả lớp rủ nhau đến thăm bạn nhưng P – bạn cùng lớp nói: “ Tớ không đi đâu, mẹ bạn ấy bị HIV nhỡ bị lây thì chết, tớ sợ lắm.”

a, Em có đồng tình với P không? Vì sao?

b, Nếu là bạn hoc cùng lớp với P thì trong trường hợp đó, em sẽ làm gì?

**Câu 3 (1 điểm):**

***Tại sao nói:*** " *Tệ nạn xã hội là con đường ngắn nhất dẫn đến tội ác*"?.

Học sinh cần làm gì để phòng, chống tệ nạn xã hội ?

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **Năm học 2022 – 2023**  **Môn: GDCD 9**  Thời gian: 45 phút |

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1. Kiến thức**:

- HS ôn lại kiến thức các bài đã học (khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa…)

- Giải quyết được các tình huống liên quan đến nội dung bài học.

**2. T­hái độ**:

- Nhận thức đúng đắn, biết phân biệt các hành vi đúng sai trong cuộc sống.

- Tích cực, tự giác phê phán các biểu hiện tiêu cực trong cuộc sống.

- Có thái độ và cách xử lí phù hợp trong các tình huống cụ thể.

**3. Kĩ năng**: Nhận biết, phát hiện, phân biệt, liên hệ, giải quyết tình huống…

**4. Năng lực**: Tự học, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, tư duy lôgic…..

**II. Ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **Chủ đề 1**: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân. | Tái hiện khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa... | Phân biệt đúng, sai vận dụng ca dao, .... | - Nhận xét, đánh giá tình huống .... | Xử lí tình huống cụ thể |  |
| **Số câu:**  **Số điểm:**  **Tỉ lệ:** | 6  1.5  15% | 5  1,25  12.5% | 2  0.5  5% | 1  0.25  2.5% | 14  3.5  35% |
| **Chủ đề 2**:  Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. | Tái hiện khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa... | Phân biệt đúng, sai vận dụng ca dao, .... | - Nhận xét, đánh giá tình huống .... | Xử lí tình huống cụ thể |  |
| **Số câu:**  **Số điểm:**  **Tỉ lệ:** | 7  1,75  17.5% | 3  0.75  7.5% | 5  0.5  5% | 0  0  0 | 15  3,75  37.5% |
| **Chủ đề 3**:  Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. | Tái hiện khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa... | Phân biệt đúng, sai vận dụng ca dao, .... | - Nhận xét, đánh giá tình huống .... | Xử lí tình huống cụ thể |  |
| **Số câu:**  **Số điểm:**  **Tỉ lệ:** | 3  0.75  7,5% | 4  1  10% | 1  0.25  2.5% | 3  0.75  7.5% | 11  2,75  27.5% |
| **Tổng** | 16  4  40% | 12  3  30% | 8  2  20% | 4  1  10% | 40  10  100% |

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**  **ĐỀ SỐ 1**  **(Đề thi gồm: 04 trang)** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**  **MÔN GDCD 9**  **Năm học: 2022 – 2023**  **Thời gian làm bài: 45p** |

**Phần trắc nghiệm ( 10 điểm)**

**Đọc kĩ các câu hỏi và ghi lại một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1:** “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm” là nội dung điều bao nhiêu của Hiếp pháp năm 2013?

A. Điều 33. B. Điều 34. C. Điều 35. D. Điều 36.

**Câu 2:** Hành vi nào dưới đâyvi phạm nguyên tắc sử dụng lao động là người chưa thành niên?

A. Sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm.

B. Thời gian lao động của người chưa thành niên không được quá 8 giờ/ngày và 40 giờ/ tuần.

C. Không sử dụng người chưa thành niên sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá.

D. Tạo cơ hội để người lao động chưa thành niên và người dưới 15 tuổi tham gia lao động được học văn hóa.

**Câu 3:** VAT là loại thuế gì?

A. Gia tăng giá trị. B.Giá trị gia tăng. C. Giá trị sản phẩm. D. Sản phẩm tăng thêm.

**Câu 4:** “Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo đúng quy định” là nội dung quy định trong văn bản nào sau đây?

A. Luật Thuế giá trị gia tăng. C. Hiến pháp.

B. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. D. Luật Kinh doanh.

**Câu 5:** “ Ổn định thị trường, điều chỉnh cơ cấu nền kinh tế, góp phần đảm bảo phát triển kinh tế theo đúng định hướng của Nhà nước” là nội dung của?

A. Khái niệm kinh doanh. C. Khái niệm của thuế.

B.Nghĩa vụ đóng thuế. D. Vai trò của thuế.

**Câu 6:** “ Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định” là nội dung điều bao nhiêu của Hiếp pháp năm 2013?

A. Điều 45. B. Điều 46. C. Điều 47. D. Điều 48.

**Câu 7:** Trong các trường hợp sau, trường hợp nào cần đăng kí kinh doanh với cơ quan Nhà nước?

A. Bán trà đá vỉa hè. C. Bán thuốc tại quầy.

B.Bán hàng rong. D. Bán bánh mì trên xe lưu động.

**Câu 8**: “…Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định và phải đăng kí tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền ” là nội dung của:

A. khái niệm hôn nhân.

B. những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay.

C. quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân hiện nay.

D. đặc điểm tình yêu chân chính.

**Câu 9:** “Sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, được nhà nước thừa nhận, nhằm chung sống lâu dài và xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc” là khái niệm của?

A.Tảo hôn. B.Li hôn. C.Hôn nhân. D.Tình yêu.

**Câu 10:** Anh Bình và chị Hoa là con bác, con chú ruột nhưng họ yêu nhau và muốn kết hôn với nhau. Vận dụng kiến thức đã học em hãy cho biết anh Bình và chị Hoa có được phép kết hôn với nhau không? Vì sao?

A.Anh chị được phép kết hôn vì anh và chị yêu nhau, mà tình yêu là cơ sở của hôn nhân.

B.Anh chị được phép kết hôn vì hôn nhân là quyền tự do của công dân.

C.Anh chị được phép kết hôn vì pháp luật nghiêm cấm kết hôn giữa những người có họ trong phạm vi ba đời, đồng thời anh và chị nếu kết hôn sinh con ra có thể bị dị tật.

D. Anh chị không được phép kết hôn vì pháp luật nghiêm cấm kết hôn giữa những người có họ trong phạm vi ba đời. Anh và chị nếu kết hôn sinh con ra có thể bị dị tật.

**Câu 11:** Học hết lớp 9, Mai không muốn đi học tiếp mà muốn ở nhà xây dựng gia đình với một thanh niên sống cùng địa phương. Bằng kiến thức đã học, hãy chỉ ra quan điểm đúng về vấn đề tảo hôn?

A.Tảo hôn cũng không sao, miễn là hai người yêu thương nhau và được gia đình đồng ý.

B.Là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng sức khỏe, suy nghĩ chưa chín chắn, dễ đổ vỡ trong hôn nhân.

C.Là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng nếu yêu thương nhau có thể chấp nhận được.

D.Tảo hôn là thực hiện đúng quyền tự do trong hôn nhân của công dân.

**Câu 12:** Bình mới 16 tuổi nhưng mẹ Bình đã ép gả Bình cho một người nhà giàu ở xã bên. Bình không đồng ý thì bị mẹ đánh và bắt tổ chức đám cưới. Nếu là Bình, em sẽ chọn cách xử lí nào sau đây?

A.Bỏ nhà trốn đi nơi khác.

B.Giải thích với mẹ đây là cuộc hôn nhân trái pháp luật nhưng vẫn làm theo lời mẹ để mẹ vui lòng.

C.Phản đối cuộc hôn nhân này, giải thích với mẹ đây là cuộc hôn nhân trái pháp luật và nhờ sự can thiệp của cơ quan chức năng.

D.Nghe theo mẹ vì sợ bị mẹ đánh.

**Câu 13:** Trường hợp nào sau đây công dân vẫn đang trong quan hệ hôn nhân?

A. Vợ chồng li thân. C. Vợ chồng đã li hôn.

B.Vợ bị chết. D. Chồng bị chết.

**Câu 14:** Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định như thế nào về hôn nhân đồng giới?

A. Nghiêm cấm. B. Không thừa nhận. C. Cho phép. D. Không cho phép.

**Câu 15:** Tại điều bao nhiêu của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định về những người cùng dòng máu trực hệ?

A. Điều 4. B. Điều 2. C. Điều 1. D. Điều 3.

**Câu 16:** Tại điều bao nhiêu của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định về những người có họ trong phạm vi ba đời?

A. Điều 2. B. Điều 3. C. Điều 4. D. Điều 1.

**Câu 17:** Pháp luật Việt Nam quy định độ tuổi nào dưới đây được phép kết hôn ?

A. Nam, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

B. Nam, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên.

C. Nam từ 18 tuổi trở lên, nữ từ 20 tuổi trở lên.

D. Nam tử đủ 20tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.

**Câu 18:** Hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên cơ sở quan trọng nào dưới đây ?

A. Hoàn cảnh gia đình tương xứng. B. Tình yêu chân chính.

C. Hợp nhau về gu thời trang. D. Có việc làm ổn định.

**Câu 19:** Trường hợp nào sau đây là người sử dụng lao động đã vi phạm Luật Lao động?

A.Tự ý đuổi người lao động khi chưa hết hạn hợp đồng.

B.Nghỉ việc dài ngày không rõ lí do.

C.Không sử dụng trang bị bảo hộ khi làm việc.

D.Trả đủ tiền công cho nhân viên theo thỏa thuận.

**Câu 20:** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng về chính sách của Nhà nước với quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?

A. Các hoạt động tạo ra việc làm, tự tạo việc làm, dạy nghề và học nghề để có việc làm, sản xuất, kinh doanh thu hút lao động đều được Nhà nước nghiêm cấm.

B. Các hoạt động tạo ra việc làm, tự tạo việc làm, dạy nghề và học nghề để có việc làm, sản xuất, kinh doanh thu hút lao động đều được Nhà nước không khuyến khích.

C. Các hoạt động tạo ra việc làm, tự tạo việc làm, dạy nghề và học nghề để có việc làm, sản xuất, kinh doanh thu hút lao động đều không được Nhà nước cho phép.

D. Các hoạt động tạo ra việc làm, tự tạo việc làm, dạy nghề và học nghề để có việc làm, sản xuất, kinh doanh thu hút lao động đều được Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện.

**Câu 21:** Phápluật nghiêm cấm nhận trẻ em dưới bao nhiêu tuổi vào làm việc?

A. 16 tuổi.B. 18 tuổi.C. 15 tuổi.D. 17 tuổi.

**Câu 22:** “Cấm lợi dụng danh nghĩa dạy nghề, tập nghề để trục lợi, bóc lột sức lao động hoặc dụ dỗ, ép buộc người học nghề, người tập nghề vào hoạt động trái pháp luật” là nội dung điều bao nhiêu của Bộ luật Lao động năm 2012 ?

A. Điều 8. B. Điều 9. C. Điều 10. D. Điều 11.

**Câu 23:** “Người lao động có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp và không bị phân biệt đối xử” là nội dung điều bao nhiêu của Bộ luật Lao động năm 2012?

A. Điều 3. B. Điều 4. C. Điều 5. D. Điều 6.

**Câu 24:** “Hoạt động có mục đích của con người nhằm tạo ra của cải vật chất và các giá trị tinh thần cho xã hội” là nội dung của?

A. Vai trò của lao động. C. Ý nghĩa của lao động.

B. Khái niệm lao động. D. Tầm quan trọng của lao động.

**Câu 25:** Trường hợp nào sau đây là người lao động đã vi phạm Luật Lao động?

A. Thuê trẻ em dưới 14 tuổi làm thợ may công nghiệp.

B. Kéo dài thời gian thử việc.

C. Không sử dụng trang bị bảo hộ khi làm việc.

D. Không trả đủ tiền công theo thỏa thuận.

**Câu 26:** Trong các quyền sau, quyền nào là quyền lao động?

A. Quyền được thành lập công ty, doanh nghiệp. C. Quyền sở hữu tài sản.

B.Quyền sử dụng đất. D. Quyền đóng thuế.

**Câu 27:** Trong giấy phép kinh doanh của bà H có 8 loại hàng, nhưng khi Ban quản lí thị trường kiểm tra thấy trong cửa hàng của bà có tới 12 loại hàng. Theo em bà H vi phạm điều gì trong kinh doanh?

A. Bán hàng cấm. C. Bán hàng hóa vượt quá số lượng ghi trong giấy phép.

B. Bà không vi phạm quy định gì về kinh doanh. D. Bán hàng kém chất lượng.

**Câu 28:** Kinh doanh là hoạt động sản xuất, dịch vụ và trao đổi hoàng hóa nhằm

A. làm từ thiện. B. giải trí.

C. sở hữu tài sản. D. thu lợi nhuận.

**Câu 29:** Em không đồng tình với quan điểm nào sau đây?

A.Kinh doanh theo số lượng và mặt hàng đã kê khai.

B.Công dân có quyền tự do kinh doanh bất cứ ngành gì, hàng gì.

C.Kinh doanh phải theo đúng quy định của pháp luật.

D.Công dân không được kinh doanh các mặt hàng mà pháp luật cấm.

**Câu 30:** Trong các hoạt động sau, đâu không phải là hoạt động kinh doanh?

A.May quần áo để bán cho các cửa hàng. C. Trồng rau sạch để ăn.

B.Nuôi gà để bán. D. Cho thuê xe du lịch.

**Câu 31:** “ Một phần thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách nhà nước để chi tiêu cho những công việc chung” là khái niệm của?

A.Khái niệm kinh doanh. C. Khái niệm của thuế.

B.Nghĩa vụ đóng thuế. D. Vai trò của thuế.

**Câu 32:** Kinh doanh bao gồm các hoạt động?

A. Sản xuất và buôn bán. C. Sản xuất, buôn bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ.

B.Sản xuất và dịch vụ. D. Sản xuất, trao đổi hàng hóa, dịch vụ.

**Câu 33:** “Người nào sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm…” là nội dung quy định tại điều bao nhiêu của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009)?

A. Điều 157. B. Điều 158. C. Điều 159. D. Điều 160.

**Câu 34:** Vào dịp tết vừa qua, anh An đã nhập lậu một lượng lớn pháo về bán cho người dân. Khi bị công an bắt, anh An cho rằng, kinh doanh là quyền tự do của công dân, nên anh thích bán gì là việc của anh không thể nói anh vi phạm pháp luật. Em có suy nghĩ gì về ý kiến của anh An?

A. Đồng tình với suy nghĩ của anh An vì kinh doanh mặt hàng gì là quyền tự do của mỗi người.

B. Em không có suy nghĩ gì vì đó là việc không liên quan đến mình.

C. Không đồng ý với suy nghĩ của anh An, vì công dân tự do kinh doanh nhưng theo quy định của pháp luật

D. Em nghĩ anh nên nhập pháo với số lượng nhỏ thì sẽ không sao.

**Câu 35:** Bài ca dao sau nói lên hủ tục nào dưới đây?

*Thân em mười sáu tuổi đầu,*

*Cha mẹ ép gả làm dâu nhà người.*

*Nói ra sợ chị em cười,*

*Năm ba chuyện thảm, chín mười chuyện cay.*

A. Cướp vợ. B. Trọng nam khinh nữ. C. Tảo hôn. D. Mê tín dị đoan.

**Câu 36:** “…Nam, nữ có quyền kết hôn, li hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng và tôn trọng nhau. Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình, bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em” là nội dung được nói đến trong điều bao nhiêu Hiến pháp 2013?

A. Điều 34. B. Điều 35. C. Điều 36. D. Điều 37.

**Câu 37:** Trường hợp nào dưới đây là đã li hôn?

A. Vợ và chồng không cùng chung sống với nhau.

B. Vợ và chồng chấm dứt quan hệ hôn nhân theo quy định của pháp luật.

C. Vợ và chồng li thân nhau.

D. Vợ và chồng đang làm thủ tục để chấm dứt hôn nhân.

**Câu 38:** Phát biểu nào sau đây thể hiện đúng quyền lao động của công dân?

A.Mọi công dân có quyền tự do sử dụng sức lao động làm bất kì đièu gì mà mình thích không ai có quyền can thiệp.

B. Mọi công dân có quyền tạo ra việc làm giúp đỡ người khó khăn dù việc đó là vi phạm pháp luật.

C. Mọi công dân có quyền sử dụng sức lao động để kiếm tiền, dù đó là bất kì công việc gì.

D. Mọi công dân có quyền sử dụng sức lao động để học nghề, tìm kiếm việc làm, lựa chọn nghề mà không trái quy định của pháp luật.

**Câu 39:** Mai và Hoa nói chuyện với nhau về hoạt động lao động của con người. Mai cho rằng lao động là hoạt động sử dụng sức lao động chỉ để tạo ra thu nhập cho con người. Theo em, Mai nói vậy đúng không?

A.Mai không đúng vì lao động là hoạt động có cả ở người và con vật. Mục đích tạo ra của cải vật chất phục vụ nhu cầu của bản thân để tồn tại.

B.Mai không đúng vì lao động ngoài tạo ra thu nhập cho con người thì nó còn tạo ra rất nhiều của cải vật chất khác nữa.

C.Mai không đúng vì lao động ngoài tạo ra thu nhập còn tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần khác.

D.Mai đúng vì lao động dù dưới hình thức nào thì mục đích cuối cũng vẫn là tạo ra thu nhập.

**Câu 40:** Khi đến nhà Hoa chơi, Mai thấy bố mẹ Hoa đang tất bật dọn dẹp nhà cửa để đón năm mới còn Hoa đang ngồi xem phim. Thấy vậy, Mai bảo Hoa cùng đứng dậy dọn dẹp giúp bố mẹ nhưng Hoa bảo mình còn nhỏ, việc của mình là học, mấy việc lau dọn là việc của người lớn.

Nếu là Mai, em sẽ hành động như thế nào?

A.Em sẽ không nói gì vì đó không phải việc của mình

B.Đồng tình với Hoa và cùng Hoa ngồi xem phim.

C.Em sẽ nói với Hoa dù chúng ta còn nhỏ nhưng chúng ta cũng có quyền và nghĩa vụ lao động, chúng ta có thể làm việc nhẹ nhàng giúp đỡ bố mẹ mình.

D.Em không tình với bạn nhưng em không nói gì vì sợ ảnh hưởng đến tình bạn.

----------- HẾT ----------